

Số: 160/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU**

##### **1. Mục đích**

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành, cả trong khu vực tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

##### **2. Mục tiêu**

###### **a) Mục tiêu đến năm 2025**

- Lãnh đạo của cơ quan, tổ chức trong các cấp, các ngành và lãnh đạo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân trong tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số.

- 70% số người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu

khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các các sở ban ngành, UBND cấp huyện xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- Tuyển chọn, cử cán bộ tham gia Chương trình “Đào tạo được tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương” do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối; để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các trường đại học trong tỉnh tham gia thí điểm triển khai mô hình “Giáo dục đại học số” theo mô hình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đào tạo được đội ngũ kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng của tỉnh có ngành đào tạo liên quan chuyển đổi số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

- 30% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông trên toàn tỉnh có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

#### **b) Mục tiêu đến năm 2030**

- 90% số người dân của tỉnh trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng, thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Tham gia triển khai mở rộng mô hình "Giáo dục đại học số" theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đào tạo được đội ngũ kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có ngành đào tạo liên quan chuyển đổi số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh trong tình hình mới.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **II. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

**1.1. Xây dựng chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, trên các Cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Mỗi quý/01 chiến dịch, thực hiện hàng năm.
- Kết quả: Các chương trình, chiến dịch truyền thông.

**1.2. Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số:** Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số; đưa tin, bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, các diễn đàn trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí, các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các chuyên mục, chuyên trang, bài viết, tin bài...

**1.3. Xây dựng các chương trình, nội dung thông tin, tuyên truyền:** Sản xuất, phát lại các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, tin, bài, ảnh, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; đăng, phát trên các nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các chương trình, sản phẩm truyền thông.

**1.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh, Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh; các doanh nghiệp công nghệ số và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày...

**1.5. Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hoá và Thể thao, UBND các huyện, thị xã thành phố Huế.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hoá và Thể thao và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Tranh, ảnh, đồ họa.

**1.6. Tổ chức sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông; các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Tin, bài, phim, phóng sự, tư liệu...

**1.7. Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng:** Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã thành phố Huế.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh và khen thưởng.

**1.8. Phát động tham gia các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố Huế, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: theo thời gian tổ chức các cuộc thi của Bộ TT&TT.
- Kết quả: Các lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh tham gia cuộc thi về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số.

**2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số**

**2.1. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa-Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh, các cơ sở đào tạo và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được tổ chức theo từng đối tượng.

**2.2. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs):** Phối hợp với Cục Tin học hóa, hướng dẫn các địa phương tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng các nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,...

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

### **3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

**3.1. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Tin học hóa-Bộ Thông tin và Truyền thông, trung tâm công nghệ thông tin tỉnh, các cơ sở đào tạo và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho các đối tượng.

**3.2. Đào tạo, bồi dưỡng các chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc do tỉnh triển khai ; hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh**

- Đơn vị đầu mối liên hệ/ chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa-Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Đào tạo được đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh .

**3.3. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số”**

- Đơn vị chủ trì: Đại học Huế

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các cơ sở đào tạo và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Mô hình “Giáo dục đại học số” do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng được triển khai thí điểm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

### **3.4. Phối hợp triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Chương trình “Học từ làm việc thực tế” được triển khai gắn kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **3.5. Tổ chức đào tạo giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM; tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông**

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí của Kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch năm, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi NSNN hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, tham mưu cấp thẩm quyền về kinh phí thực hiện theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố Huế; Giám đốc Đại học Huế; thủ trưởng các cơ sở đào tạo và các đơn

vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch; điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị này.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông:** chủ trì, phối hợp với sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **3. Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

**4. Tổ chức chính trị - xã hội, Hội, Hiệp hội nghề nghiệp, Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông:**

a) Thực hiện các nội dung nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số trong nội bộ, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyên đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, điều phối.

**5. Giám đốc các sở ban ngành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố Huế; Giám đốc Đại học Huế; thủ trưởng các cơ sở đào tạo và các đơn vị liên quan trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ, trước ngày 01/12 hàng năm đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.**

#### **Nơi nhận:**

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại học Huế;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan nêu tại Kế hoạch này;
- Các trường CĐ, TH, TC dạy nghề;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, GD, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**